



Công tác quản lý và tổ chức lễ hội dân gian

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LAN*

Trong hệ thống lễ hội Việt Nam, lễ hội dân gian chiếm số lượng lớn, được tổ chức thường xuyên trên địa bàn cả nước. Loại hình lễ hội này luôn thu hút một số lượng lớn du khách và đóng góp nguồn lợi nhằm phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương, từng vùng, miền và cả nước. Cần có những giải pháp để bảo tồn và phát huy lễ hội dân gian, đưa hoạt động tín ngưỡng tâm linh trở thành sản phẩm du lịch nhằm phát triển ngành kinh tế du lịch.

Lễ hội là di sản văn hóa dân tộc, gắn liền với các cơ sở thờ tự của tôn giáo, tín ngưỡng, diễn ra tại không gian tâm linh linh thiêng. Lễ hội đáp ứng một cách thiết thực, hiệu quả đời sống văn hóa tinh thần, tín ngưỡng tâm linh của nhân dân trong tổ chức các nghi lễ và hưởng thụ các hoạt động hội, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của các vùng, miền, dân tộc, tri ân công đức các anh hùng dân tộc, danh nhân văn hóa, các bậc tiền bối có công dựng nước và giữ nước, đấu tranh giải phóng dân tộc. Tổ chức tốt có hiệu quả các hoạt động lễ hội còn có tác dụng khai thác tiềm năng du lịch, một nguồn thu rất lớn bổ sung vào nguồn thu ngân sách quốc gia. Lễ hội còn giúp chúng ta mở cửa, giao lưu với các nền văn hóa trong khu vực và thế giới

nhưng không đánh mất bản sắc dân tộc mình mà ngày càng phát triển theo đúng định hướng của Đảng về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Thực trạng hoạt động của các lễ hội

Theo số liệu thống kê của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, hiện cả nước có 7.966 lễ hội trong đó lễ hội dân gian có 7.039, chiếm 88,36%, lễ hội lịch sử cách mạng có 332, chiếm 4,16%, lễ hội tôn giáo có 544, chiếm 6,82%, lễ hội du nhập từ nước ngoài vào Việt Nam có 10, chiếm 0,12% và lễ hội khác có 40, chiếm 0,50%. Địa phương có nhiều lễ hội nhất là Thủ đô Hà Nội (1.095 lễ hội), tỉnh ít lễ hội nhất là Lai Châu (17 lễ hội). Lễ hội dân gian chiếm tỷ lệ lớn, diễn ra ở hầu hết các làng, xã Việt

Nam. Các lễ hội được đầu tư tổ chức công phu, kết hợp hài hòa giữa yếu tố thiêng của lễ và không khí tương bừng của phần hội với các trò chơi, trò diễn dân gian truyền thống và hiện đại đang thực sự hấp dẫn du khách, lượng khách tham gia lễ hội hàng năm tăng nhanh, nhất là những lễ hội có quy mô lớn⁽¹⁾.

* TS, Viện trưởng Viện Văn hóa, Đại học Văn hóa Hà Nội

(1) Từ năm 2010 đến 2015: Lễ hội Đền Hùng (Phủ Thọ) mỗi năm đón 5 triệu khách; các lễ hội lớn như: lễ hội Chùa Hương (Hà Nội), lễ hội Yên Tử (Quảng Ninh), Lễ hội Vía Bà Chúa Xứ (An Giang), Lễ hội Núi Bà Đen (Tây Ninh), Lễ hội Phủ Dầy - Đền Trần (Nam Định), Lễ hội Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương) bình quân mùa lễ hội hàng năm đón từ 1,5 đến 2 triệu lượt khách, các lễ hội có quy mô nhỏ lượng khách đều tăng cao.

Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành và sự hưởng ứng mạnh mẽ của các tầng lớp nhân dân. Lễ hội hoạt động theo đúng quy định của Nhà nước và phát huy vai trò chủ thể, năng lực sáng tạo của quần chúng nhân dân. Từ lễ hội quy mô quốc gia đến các lễ hội nhỏ phạm vi làng, xã, phần lễ tổ chức trang trọng, linh thiêng và thành kính, chương trình tham gia phần hội phong phú hấp dẫn, bảo tồn có chọn lọc những phong tục, tập quán tốt đẹp của dân tộc theo xu hướng lành mạnh, tiến bộ, tiết kiệm, kết hợp hài hòa giữa yếu tố thiêng của lễ và không khí tung bừng của hội với các trò chơi, trò diễn dân gian truyền thống và hiện đại nhằm bảo tồn các tín ngưỡng văn hoá dân gian, tín ngưỡng thờ cúng mang bản sắc riêng của đồng bào các dân tộc, giới thiệu hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và mỹ tục truyền thống văn hóa lâu đời tốt đẹp, độc đáo của dân tộc ta, khẳng định bản lĩnh, trí tuệ, tâm thức hướng về cội nguồn của cộng đồng. Đồng thời, các sinh hoạt lễ hội truyền thống góp phần giáo dục đạo lý uống nước nhớ nguồn, tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong cộng đồng thông qua việc tìm hiểu về nguồn gốc của lễ hội, di tích và các nhân vật được thờ

phụng, tôn vinh, hình thành những tập quán mới phù hợp với truyền thống văn hóa dân tộc, phù hợp với nếp sống, phong tục của đồng bào các dân tộc, các tôn giáo. Một số lễ hội dân gian truyền thống đặc biệt, lễ hội của đồng bào các dân tộc thiểu số được khôi phục và tổ chức tại nhiều tỉnh, thành trên cả nước⁽²⁾.

Nhân dân nhận thức được ý nghĩa vai trò của lễ hội trong đời sống văn hóa tinh thần, từ đó có ý thức bảo tồn, góp phần chấn hưng văn hóa dân tộc thông qua việc giáo dục, phát huy truyền thống tốt đẹp từ gia đình, dòng họ, quê hương và đất nước. Các loại hình hoạt động dịch vụ ăn, nghỉ cho khách hành hương đã được cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ đi vào nền nếp, xây dựng nếp sống văn hóa trong ứng xử giữa người dân sở tại với du khách hành hương về dự lễ hội ngày càng chuyển biến tốt, do đó lượng du khách tham gia lễ hội tăng nhanh. Các địa phương kết hợp khai thác vốn văn hóa dân gian truyền thống với các chương trình văn hóa - nghệ thuật dàn dựng công phu, tạo sức hấp dẫn công chúng, để lại hiệu quả về nhiều mặt.

Một là, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua tổ chức lễ hội dân gian đã góp phần tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa, quảng bá danh lam thắng cảnh của địa

phương, các làng nghề, nghề truyền thống được khôi phục. Các di tích gắn với lễ hội đều được tu bổ khang trang hơn trước, kết cấu hạ tầng, cơ sở lưu trú dịch vụ đã được nâng cấp cải tạo. Lễ hội huy động được nguồn lực xã hội hóa rộng rãi từ nhân dân, phần lớn kinh phí tổ chức lễ hội đều do nhân dân và du khách thập phương tự nguyện đóng góp. Nguồn kinh phí thu được qua tài trợ, cung tiến ngày càng tăng, nguồn thu qua công đức, lệ phí, tài trợ, dịch vụ phần lớn đã được sử dụng cho tôn tạo di tích, tổ chức lễ hội và phúc lợi công cộng. Công tác xã hội hóa hoạt động lễ hội đã huy động được nhiều nguồn lực tham gia, góp phần đưa hoạt động lễ hội trở thành nguồn lực giúp địa phương xóa đói, giảm nghèo, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.⁽³⁾

Hai là, phát triển kinh tế du lịch. Hoạt động lễ hội thực

(2) Từ năm 2006, 2007, 2008, 2009 và năm 2014 đã khôi phục 43 lễ hội với tổng số kinh phí là 3.900.000.000đ (Số liệu do Vụ Văn hóa Dân tộc, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cung cấp)

(3) Lễ hội Bà Chúa Xứ (Núi Sam - An Giang) mỗi năm thu được từ 70 - 80 tỷ đồng, số kinh phí này được đầu tư tu bổ di tích, nâng cấp, cải tạo kết cấu hạ tầng phục vụ an sinh xã hội tại địa phương, góp phần xóa đói, giảm nghèo bền vững từ nguồn thu lễ hội



sự trở thành hoạt động văn hóa du lịch, quảng bá hình ảnh đất nước và con người Việt Nam, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Một số lễ hội tổ chức với quy mô ngày càng lớn, hình thức tổ chức với nhiều nội dung, nhiều hoạt động, các địa phương đã dựa vào nội lực là chính, nhiều lễ hội đã chinh phục được du khách, tôn vinh di sản, nâng cao uy tín của thương hiệu du lịch và sức hấp dẫn của địa phương. Thông qua lễ hội góp phần quảng bá hình ảnh và đất nước con người Việt Nam, tôn vinh các giá trị văn hóa, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong văn hóa du lịch, tạo dấu ấn với du khách trong nước và quốc tế.

Lễ hội tổ chức với quy mô lớn góp phần nâng cao vị thế của những vùng văn hóa giàu truyền thống và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc, khẳng định uy tín và thế mạnh của những trung tâm văn hóa có tiềm năng du lịch lớn của Việt Nam; mở rộng giao lưu văn hóa du lịch và hợp tác quốc tế, góp phần vào công cuộc đổi mới đất nước. Lễ hội góp phần tôn vinh một số di sản của Việt Nam trở thành Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, như Hội Gióng ở Đền Phù Đổng và Đền Sóc ở Hà Nội (năm 2010), tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương ở Phú Thọ (năm 2013).

Những bất cập, hạn chế trong quản lý và tổ chức lễ hội dân gian

Hiện nay, ở một số địa phương có xu hướng mở hội nhiều, tần suất cao cùng sự lãng phí là ganh đua, phô trương thanh thế dòng họ, làng, xã trong tổ chức lễ hội. Xu thế đưa thêm nhiều yếu tố mới lạ làm biến dạng những nghi thức đã định hình của lễ hội truyền thống đang là vấn đề bức xúc hiện nay ở nhiều lễ hội. Xu hướng tự nâng cấp lễ hội, đề nghị nâng cấp lễ hội, tự xưng danh là lễ hội cấp quốc gia, quốc tế thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn đang xuất hiện ở một số địa phương. Lễ hội dân gian lớn được tổ chức quy mô và cầu kỳ hơn trước, song cơ sở vật chất, hệ thống hạ tầng, đặc biệt là hình thức dịch vụ chưa đáp ứng nhu cầu mật độ đông của du khách. Bên cạnh những nghi thức đã định hình, có biểu hiện pha tạp, vay mượn hoặc cải biên làm biến dạng nghi thức lễ hội dân gian nên có nguy cơ bị phai mờ bản sắc các lễ hội (Ví dụ như việc đưa nghệ thuật đương đại vào Lễ hội Đền Lảnh Giang - Hà Nam).

Nhiều lễ hội dân gian kéo dài quá thời gian quy định, tổ chức thiếu căn cứ khoa học làm cho nội dung nhiều lễ hội trùng lặp, không thể hiện được bản chất đặc trưng, việc khai thác và phát huy các

diễn xướng dân gian, các trò chơi, hoạt động thể thao và vai trò của quần chúng nhân dân trong lễ hội chưa được quan tâm. Một số lễ hội quy mô lớn tổ chức chưa đem lại hiệu quả kinh tế - văn hóa. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lễ hội chưa theo kịp tình hình thực tiễn, chậm xây dựng và điều chỉnh các văn bản của Nhà nước về quản lý và tổ chức lễ hội, việc thực thi các văn bản chưa nghiêm.

Do kinh tế và đời sống vật chất được cải thiện, nhu cầu về tâm linh, tín ngưỡng có xu hướng tăng nên số người tham gia lễ hội và cầu xin thánh thần tài lộc ngày càng đông, thậm chí đã trở thành “niềm tin” trong một số bộ phận nhân dân, đang có xu hướng biến tín ngưỡng thành nhu cầu “cầu xin” thái quá: cầu tài, cầu lộc, cầu danh vọng...

Những vấn đề nảy sinh đặt ra cần giải quyết

Thứ nhất, do tác động của mặt trái kinh tế thị trường coi nặng giá trị về lợi ích kinh tế đang có xu hướng lấn át giá trị văn hóa dẫn đến nhận thức sai lệch về mục đích tổ chức lễ hội, coi di tích và lễ hội là nguồn lợi riêng của địa phương nên tập trung khai thác giá trị kinh tế, thương mại hóa các loại hình hoạt động dịch vụ, chú trọng các hoạt động thương mại vốn

sinh lời, chưa chú trọng tới việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ bị mai một, ý nghĩa văn hóa tinh thần còn mờ nhạt. Nhận thức của các cấp lãnh đạo, các cơ quan quản lý văn hóa và của xã hội về tính chất, đặc điểm, vai trò và vị trí của lễ hội chưa toàn diện, chưa đầy đủ và thấu đáo để có quan điểm và thái độ ứng xử đúng đắn với lễ hội. Tổ chức lễ hội đang có xu hướng nghiêng về lợi ích kinh tế.

Thứ hai, việc cung tiến công đức cho tu bổ di tích và tổ chức lễ hội ngày một tăng lên, nhưng hiện tượng tùy tiện tu sửa, tôn tạo không xin phép cơ quan quản lý đã làm phá vỡ yếu tố nguyên gốc của di tích, một số đơn vị thực hiện công đức gây lãng phí và phản cảm. Việc sử dụng các nguồn thu từ công đức và dịch vụ chưa đúng mục đích, minh bạch, chưa tương xứng với nguồn kinh phí cung tiến và công đức của du khách. Việc quản lý, sử dụng các nguồn thu từ di tích, lễ hội vẫn còn phức tạp, nhiều nơi chưa có sự công khai, minh bạch trong thu chi và quản lý sử dụng, làm cho dư luận còn đặt vấn đề, thiếu sự tin tưởng.

Thứ ba, việc phân cấp quản lý lễ hội và di tích chưa thống nhất, có nhiều chủ thể cùng tham gia quản lý (ủy ban nhân dân xã, phường, ban quản lý di tích, nhà chùa, nhà

đền, công ty khai thác dịch vụ). Việc phân cấp quản lý lễ hội, di tích của từng địa phương cũng khác nhau, có nơi do ủy ban nhân dân huyện, thị xã tổ chức và quản lý lễ hội; có nơi giao cho ủy ban nhân dân xã, phường tổ chức và quản lý; có nơi do ban quản lý chuyên môn, công ty kinh doanh khai thác các hoạt động vận chuyển và dịch vụ.

Thứ tư, hình thức đầu thầu di tích, dịch vụ, các hoạt động phục vụ và một phần nội dung lễ hội đang được một số địa phương thực hiện, thu hút các thành phần kinh tế, trong đó có tư nhân tham gia. Do các cơ quan quản lý chưa có biện pháp quản lý phù hợp hoặc thu mức lệ phí quá cao nên dẫn đến tình trạng tận thu và tổ chức dịch vụ lộn xộn ở một số lễ hội. Nhà nước cũng chưa quản lý được nguồn thu từ lễ hội ngoài số ít nộp cho địa phương.

Thứ năm, tình trạng phát triển các cơ sở thờ tự, sự bùng nổ của hoạt động lễ hội làm cho các hoạt động thực hành tín ngưỡng chưa được kiểm soát, có nơi còn hoạt động sai nghi lễ, không tuân thủ nghi lễ vốn có làm mất đi bản chất và bản sắc vốn có của hoạt động tín ngưỡng, lễ hội. Trong công tác tổ chức lễ hội, nhất là những nơi có tôn giáo, việc phối hợp giữa ban quản lý lễ hội với người chủ trì các cơ sở thờ tự chưa có những quy ước

chặt chẽ nhất là nguồn thu từ công đức từ thiện đôi khi còn chưa minh bạch, tạo mâu thuẫn nội bộ. Có một số nơi đã lợi dụng nơi thờ tự và lòng thành kính của nhân dân, nặng về tư tưởng kinh doanh biến những lễ hội tôn giáo để làm thương mại dịch vụ, đưa cả những trò chơi điện tử vào trong khuôn viên nhà thờ thánh thất làm mất đi vẻ thuần khiết trong nơi thờ tự. Các sản phẩm văn hóa độc hại xâm nhập vào các nơi thờ tự đã ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống nhân dân, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng các tín đồ phật tử để truyền đạo trái phép gây hoang mang trong nhân dân hòng thực hiện âm mưu gây diễn biến hòa bình.

Giải pháp bảo tồn và phát huy lễ hội dân gian

Đảng, Nhà nước tiếp tục chăm lo phát triển sự nghiệp văn hóa bằng việc ban hành nhiều chủ trương, chính sách quan trọng. Sau khi tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, Đảng ta tiếp tục ban hành Nghị quyết Hội nghị Trung ương 9, khóa XI về Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Bảo tồn và phát huy



di sản văn hóa dân tộc được coi là nhiệm vụ then chốt của phát triển văn hóa.

Trong những năm tới đây, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng sẽ có những diễn biến phức tạp, với chức năng, nhiệm vụ được giao, ngành văn hoá, thể thao và du lịch cần tập trung tăng cường công tác quản lý nhà nước về tổ chức lễ hội, thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội, xây dựng hoàn thiện quy chế tổ chức lễ hội phù hợp với xu thế phát triển. Theo đó, tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, kỹ năng điều hành tổ chức của các cấp, các địa phương đối với việc quản lý, tổ chức lễ hội thông qua việc xây dựng hoàn thiện các văn bản quản lý, phân cấp quản lý, là cơ sở có tính pháp lý để tiếp tục thực hiện bảo tồn phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội trong thời kỳ mới. Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành đoàn thể các cấp về trách nhiệm đối với hoạt động lễ hội đặc biệt là nhận thức về ý nghĩa, giá trị của lễ hội và các hoạt động lễ hội đối với sự phát triển kinh tế du lịch trong bối cảnh hiện nay. Phối kết hợp đồng bộ, thống nhất giữa các cấp, các ngành trên cơ sở xác định rõ quyền hạn,

trách nhiệm nhằm thực hiện mục tiêu chung bảo tồn và phát huy lễ hội.

Hai là, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của lễ hội cả phần lễ và phần hội. *Phần lễ*: Nghiên cứu kỹ tài liệu thư tịch, kế thừa kết quả nghiên cứu đã có của các cơ quan nghiên cứu, khai thác các giá trị truyền thống, phong tục, tập quán và tri thức dân gian khác có tính đặc thù của địa phương để giới thiệu, thu hút khách du lịch và phát huy giá trị văn hóa trong lễ hội. Xác định các nghi thức tế lễ, trang phục, nghi lễ trình rước, làm cổ dâng tiến thánh, xây dựng và huấn luyện đội tế, rước đặc trưng cần thiết phải bảo tồn. *Phần hội*: Xác định, phục dựng các trò chơi dân gian, nghệ thuật diễn xướng dân gian phù hợp với bản sắc văn hóa địa phương, vùng, miền. Định hướng rõ đâu là yếu tố mới bổ sung, đâu là di sản cần bảo tồn, phát huy. Cân đối hợp lý giữa phần lễ và phần hội cho phù hợp với điều kiện thực tế. Phối hợp với các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch đối với các lễ hội thuộc diện nghiên cứu khảo sát.

Rà soát, xác định thứ tự ưu tiên đối với các lễ hội dân gian và lễ hội lịch sử cách mạng của các địa phương, trên cơ sở đó tính toán các nguồn lực, năng lực quản lý và điều hành, nhân lực thực hiện. Đưa các

chủ thể văn hóa và cộng đồng trực tiếp tham gia vào những hoạt động thích hợp để giúp chính quyền địa phương có trách nhiệm bảo tồn, tổ chức và từng bước tự quản lý các chương trình, dự án trên địa bàn khi được bàn giao. Khai thác, kế thừa các tri thức dân gian của cộng đồng dân cư, nghiên cứu tư liệu hóa, phục dựng các nghi lễ, các trò chơi, trò diễn dân gian trong lễ hội dân gian, đánh giá các giá trị di sản còn lưu giữ được để bảo tồn, phát huy. Nghiên cứu xây dựng hồ sơ di sản văn hóa (vật thể và phi vật thể) đối với từng lễ hội cụ thể.

Phân cấp quản lý lễ hội nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống trong xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở. Trên cơ sở đó, xây dựng các hình thức kết hợp giữa lễ hội dân gian và lễ hội lịch sử cách mạng gắn kết với các quy hoạch, dự án, chương trình của ngành và địa phương về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội, phát triển du lịch.

Ba là, tuyên truyền, quảng bá sản phẩm lễ hội. Tạo môi trường du lịch văn hóa (hoặc du lịch lịch sử - văn hóa, du lịch sinh thái - văn hóa) gắn với sinh hoạt tâm linh, tín ngưỡng từ lễ hội. Tổ chức, thiết kế, xây dựng các tuyến du lịch theo các tuyến du lịch tín ngưỡng tâm linh, du lịch

làng nghề (thờ tổ nghề), kết nối di sản nhằm phát huy thế mạnh của các địa phương có mật độ lễ hội cao trong khu vực. Kết nối, phối hợp giữa các địa phương, khu vực trong cả nước nhằm bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa lễ hội.

Bốn là, xã hội hóa hoạt động lễ hội, nâng cao chất lượng kết cấu hạ tầng phục vụ lễ hội. Đẩy mạnh và tăng cường xã hội hóa hoạt động lễ hội để phát huy các giá trị văn hóa lễ hội và khai thác mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt lễ hội của nhân dân. Xác định rõ các đặc trưng tiêu biểu của lễ hội, từng bước hình thành mạng lưới văn hóa lễ hội phục vụ du lịch văn hóa tâm linh. Có chính sách khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân có điều kiện tham gia tổ chức lễ hội theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng dịch vụ du lịch thông qua việc quảng bá, thu hút đầu tư và thu hút khách du lịch trong nước và quốc tế. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa huy động mọi thành phần kinh tế, mọi nguồn lực đầu tư cho các cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch. Chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, có biện pháp quản lý chặt chẽ các loại dịch vụ phục vụ du khách.

Năm là, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà

nước và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ có kinh nghiệm quản lý và tổ chức lễ hội. Dân dân tạo phong cách chuyên nghiệp trong xây dựng kịch bản, trình diễn các sinh hoạt văn hóa dân gian cho các chuyên gia và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ. Chú trọng việc đào tạo chuyên gia nghiên cứu, cán bộ chuyên môn có năng lực quản lý và tổ chức lễ hội. Tập huấn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, ưu tiên hướng về cơ sở để đào tạo, tập huấn kiến thức kỹ năng thực hành quản lý và tổ chức lễ hội cho cán bộ làm công tác quản lý, chuyên gia nghiên cứu và cộng đồng dân cư nơi tổ chức lễ hội.

Xây dựng, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước có chuyên môn về quản lý tổ chức hoạt động lễ hội, bảo lưu các giá trị truyền thống, phát huy vốn di sản văn hóa dân gian lưu giữ từ phục dựng ký ức lễ hội, tạo phong cách chuyên nghiệp trong trình diễn các sinh hoạt văn hóa dân gian tạo màu sắc phong phú, đa dạng để phối hợp xây dựng, tổ chức các lễ hội lịch sử cách mạng, lễ hội văn hóa, thể thao, du lịch trong giai đoạn mới.

Sáu là, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm túc những sai phạm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức lễ hội. Có biện pháp ngăn chặn kịp thời các biểu

hiện tiêu cực. Hướng dẫn nhân dân đặt lễ, tiến lễ, tiền giọt dầu đúng nơi, đúng chỗ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, có biện pháp uốn nắn những hoạt động biểu diễn không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây phản cảm trong công chúng và ảnh hưởng đến không gian thiêng của các loại hình sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng.

Bảy là, chú trọng xây dựng những chương trình nghệ thuật truyền thống để phát huy mặt tốt, mặt tích cực trong sinh hoạt và hưởng thụ văn hóa tín ngưỡng tâm linh. Đẩy mạnh công tác tổ chức các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động, như hội thi, hội diễn, trò chơi dân gian... Tránh tư tưởng nệ cổ, đòi hỏi phục hồi một số trò hội, trò diễn, nghi thức... không còn phù hợp, đồng thời bảo thủ không chấp nhận những hình thức mới được cải biên, cải tiến phù hợp với thực tiễn cuộc sống mà vẫn giữ được bản sắc văn hóa dân tộc. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các tổ chức xã hội cũng như quần chúng nhân dân được đóng góp và tham gia vào các hoạt động biểu diễn nghệ thuật, đóng góp xây dựng các hoạt động tín ngưỡng tâm linh theo hướng tích cực, tiến bộ■